

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bình Định, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường
Dự án Xử lý khắc phục sạt lở mái taluy đường Nguyễn Tất Thành nối dài,
thành phố Quy Nhơn**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản số 645/STNMT-CCBVMT ngày 14/3/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) dự án Xử lý khắc phục sạt lở mái taluy đường Nguyễn Tất Thành nối dài, thành phố Quy Nhơn;

Xét nội dung Báo cáo ĐTM dự án Xử lý khắc phục sạt lở mái taluy đường Nguyễn Tất Thành nối dài, thành phố Quy Nhơn đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 628/UBND-ĐT ngày 14/3/2023 của UBND thành phố Quy Nhơn;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 237/TTr-STNMT ngày 15/3/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Xử lý khắc phục sạt lở mái taluy đường Nguyễn Tất Thành nối dài, thành phố Quy Nhơn (sau đây gọi là Dự án) của UBND thành phố Quy Nhơn (sau đây gọi là Chủ đầu tư) thực hiện tại Phường Lê Hồng Phong và phường Đồng Đa, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND thành phố Nhơn;
- BQLDA ĐTXD&PTQĐ thành phố Quy Nhơn;
- UBND Phường Lê Hồng Phong;
- UBND phường Đống Đa;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K10.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA
DỰ ÁN XỬ LÝ KHẮC PHỤC SẠT LỞ MÁI TALUY
ĐƯỜNG NGUYỄN TẮT THÀNH NỔI DÀI, THÀNH PHỐ QUY NHƠN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của UBND tỉnh)

1. Thông tin về Dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Xử lý khắc phục sạt lở mái taluy đường Nguyễn Tấn Thành nổi dài, thành phố Quy Nhơn.
- Địa điểm thực hiện: Phường Lê Hồng Phong và phường Đống Đa, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.
- Chủ đầu tư: UBND thành phố Quy Nhơn.
- Địa chỉ: số 30 Nguyễn Huệ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

1.2. Phạm vi, quy mô.

- Phạm vi và quy mô: diện tích khu vực khoảng 1,0 ha.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của Dự án

1.3.1. Các hạng mục công trình chính

a) Gia cố mái taluy

- Đục tẩy cục bộ một số vị trí, xử lý bề mặt mái dốc đá phạm vi xung quanh vị trí sạt lở.

- Gia cố bề mặt mái taluy bằng lưới thép sức kháng cao với sợi thép có đường kính 2,7 mm xoắn kép tạo mắt lưới hình lục giác có kích thước 8cmx10cm; chiều rộng một cuộn lưới thép là 2,85 m; vòng liên kết giữa các tấm lưới thép được cấu tạo từ vật liệu inox không gỉ, đường kính 4 mm với kích thước danh định 50mmx20mm; tấm đế neo hình vuông có kích thước 250mmx250mm dày 8 mm; đinh neo loại thanh neo thép ren suốt đường kính D32; đường kính lỗ khoan là 76 mm; cáp thép neo biên trên và dưới sử dụng các cáp thép có đường kính 16 mm; lưới địa kỹ thuật 3 trục góc Polyme làm bằng vật liệu Polypropylene,... với chiều dài khoảng 210 m, chiều cao trung bình $H = 30$ m.

Phía trên phạm vi gia cố mái taluy xây dựng rãnh đỉnh hình thang vát 1:1 từ lý trình Km0+30 đến Km0+254,6, vị trí rãnh đỉnh cách đỉnh mái taluy gia cố từ 5-7 m, để thu nước từ ngoài mái dốc tự nhiên. Kết cấu rãnh đỉnh bằng bê tông xi măng C16 đổ tại chỗ.

b) Hệ thống thoát nước: xây dựng bậc dốc nước bằng bê tông xi măng C16 tại lý trình Km0+30 thu nước từ rãnh đỉnh để dẫn nước ra ngoài taluy và được đầu nối với hệ thống thoát nước hiện trạng tại vỉa hè bằng cống bê tông cốt thép đường kính D800mm và kết nối với cống dọc hiện hữu của đường Nguyễn Tấn Thành tại lý trình khoảng Km0+024.

c) Hoàn trả công trình hiện trạng

- Di dời hệ thống điện, cây xanh: di chuyển hệ thống điện trên vỉa hè trong phạm vi thi công khoan, lắp đặt neo đỉnh thép và trải lưới thép cường độ cao với chiều dài khoảng 350 m và di chuyển các cây xanh trong phạm vi thi công.

- Hoàn trả hiện trạng đường Nguyễn Tất Thành: mặt đường hoàn trả bằng bê tông nhựa C12,5 dày trung bình 5 cm; hoàn trả lại hệ thống điện và điện chiếu sáng trên vỉa hè; bó vỉa, lát vỉa hè,...

- Hoàn trả công viên: tiến hành tạo mặt bằng và hoàn trả trồng cây xanh và điện trang trí; xây dựng lại bó vỉa vỉa hè bằng đá granit theo vỉa hè đường Nguyễn Tất Thành nối dài,...

1.3.2. Các hạng mục công trình phụ trợ phục vụ thi công của dự án: bãi chứa nguyên vật liệu diện tích 200 m², bãi chứa tạm với diện tích 100 m²,

1.3.3. Các hạng mục công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường trong giai đoạn thi công, xây dựng: 01 nhà vệ sinh di động có dung tích 400 lít.

1.3.4. Các hạng mục, hoạt động không thuộc phạm vi Báo cáo đánh giá tác động môi trường

Hoạt động khai thác khoáng sản đất, đá.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường: Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng phòng hộ với diện tích khoảng 0,86 ha.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường

Trong giai đoạn thi công phát sinh bụi và khí thải, tiếng ồn, độ rung từ máy móc, thiết bị thi công; chất thải xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại; nước thải xây dựng, nước thải sinh hoạt, nước mưa chảy tràn lẫn bùn, đất; nguy cơ hư hỏng tuyến đường trong quá trình vận chuyển nguyên vật liệu.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của Dự án

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

- Nước thải sinh hoạt của công nhân phát sinh với lưu lượng khoảng 0,72 m³/ngày. Thành phần chủ yếu là chứa hàm lượng cặn lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD₅) và ô nhiễm vi sinh cao,...

- Nước thải xây dựng từ quá trình vệ sinh máy móc, thiết bị thi công phát sinh với lưu lượng khoảng 1,0 m³/ngày. Thành phần chủ yếu là cặn lơ lửng, đất, cát,...

- Nước mưa chảy tràn lẫn bùn, đất trên công trường thi công. Thành phần chủ yếu là đất, cát, chất rắn lơ lửng,...

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải

Bụi từ quá trình đào đất đá, đục tẩy đá; quá trình vận chuyển nguyên vật liệu; quá trình thi công hệ thống gia cố, khoan lỗ đỉnh neo; khí thải từ máy móc, thiết bị thi công. Thành phần chủ yếu là bụi, CO_x , NO_x , SO_2 , H_2S , VOC ,...

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường

- Chất thải rắn từ hoạt động phát quang, dọn dẹp mặt bằng phát sinh với khối lượng khoảng 45 m^3 . Thành phần chủ yếu là thân cây, lá, gốc cây,...

- Chất thải rắn từ hoạt động thi công các hạng mục công trình phát sinh với khối lượng khoảng 30 - 50 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là sắt, thép vụn,...

- Đất thải từ quá trình đào rãnh đỉnh phát sinh với khối lượng khoảng 825 m^3 .

- Đá thải từ quá trình đục thanh tẩy đá om, đào bậc nước và hồ tiêu năng phát sinh khoảng 442 m^3 .

- Chất thải rắn sinh hoạt từ hoạt động sinh hoạt của công nhân phát sinh với khối lượng khoảng 13,7 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là thức ăn thừa, bao bì ni lông, vỏ trái cây,...

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

Hoạt động bảo dưỡng, sửa chữa, thay dầu của các phương tiện thi công phát sinh chất thải nguy hại với khối lượng khoảng 37 kg trong suốt quá trình thi công. Thành phần chủ yếu là bóng đèn huỳnh quang thải, các loại dầu mỡ thải.

3.3. Tiếng ồn, độ rung

Hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, khoan tạo lỗ đỉnh neo, đục thanh tẩy đá om.

3.4. Các tác động khác không liên quan đến chất thải: tác động từ quá trình chiếm dụng đất; tác động đến an toàn giao thông khu vực, hoạt động thi công gây nguy cơ hư hỏng các công trình hiện trạng tại khu vực thi công, nguy cơ sạt lở mái taluy,...

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải, nước mưa chảy tràn

- Thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt của công nhân bằng các nhà vệ sinh di động có dung tích 400 lít; hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ thu gom, xử lý.

- Nước mưa chảy tràn lẫn bùn, đất: tạo rãnh thu gom nước mưa chảy tràn trong khu vực thi công tránh gây ngập úng cục bộ.

4.1.2. Đối với bụi, khí thải

- Thường xuyên phun nước giảm bụi tại các khu vực thi công, tuyến

đường vận chuyển đoạn qua khu dân cư và trên tuyến đường Nguyễn Tất Thành với tần suất 02 lần/ngày.

- Đối với phương tiện vận chuyển: vận chuyển đúng tải trọng cho phép, phủ bạt kín không để rơi vãi ra đường.

- Khu vực bãi chứa nguyên vật liệu và chất thải rắn công nghiệp thông thường: sử dụng bạt che chắn xung quanh đảm bảo không phát tán bụi ra môi trường.

- Lập rào chắn bằng tôn cao 2m xung quanh khu vực thi công.

- Bố trí công nhân vệ sinh đất, cát rơi vãi trên đường và tại khu vực thi công.

4.2. Các công trình và biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

- Đá thải được lưu chứa tại các bãi chứa tạm tại khu vực vỉa hè đường Nguyễn Tất Thành bên trong khu vực thi công, sau đó vận chuyển đổ thải tại bãi chôn lấp chất thải bột đá thuộc Khu xử lý chất thải rắn Long Mỹ.

- Đất đào từ quá trình đào rãnh đỉnh sẽ được tận dụng san gạt cục bộ tại khu vực lân cận rãnh đỉnh, không vận chuyển ra khỏi công trình.

- Chất thải rắn từ hoạt động phát quang, dọn dẹp mặt bằng và hoạt động thi công các hạng mục công trình được thu gom, xử lý theo đúng quy định.

- Bố trí các thùng thu gom rác sinh hoạt có nắp đậy kín tại lán trại, khu nghỉ ngơi, ăn uống của công nhân.

- Hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom vận chuyển, xử lý chất thải rắn thông thường theo quy định.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

Bố trí các thùng chứa chất thải nguy hại tại khu vực lán trại, có dán nhãn nhận biết theo quy định. Hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom vận chuyển, xử lý theo quy định.

4.3. Các công trình và biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Thường xuyên bảo dưỡng và sửa chữa kịp thời máy móc, thiết bị hư hỏng. Không sử dụng đồng thời nhiều thiết bị phát sinh tiếng ồn lớn.

- Thời gian thi công trong ngày từ 07h00 đến 11h00 và từ 13h30 đến 17h00; không hoạt động các thiết bị gây tiếng ồn lớn vào thời gian từ 18h00 - 06h00 sáng ngày hôm sau.

4.4. Các biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Xây dựng phương án tổ chức thi công, phân tuyến, phân luồng giao

thông trên đường Nguyễn Tất Thành, đường Trần Hưng Đạo và đường Đồng Đa trong quá trình thi công.

- Lắp đặt biển cảnh báo, biển chỉ dẫn và thông báo về hoạt động thi công của dự án để người tham gia giao thông và người dân xung quanh được biết.

4.5. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

4.5.1. Phòng ngừa, giảm thiểu và ứng phó sự cố cháy, nổ

Lập phương án chữa cháy, các biện pháp phòng cháy, chữa cháy; lắp đặt biển báo cấm lửa tại các khu vực dễ gây ra cháy nổ. Thông báo cho cơ quan chức năng và chính quyền địa phương để có biện pháp phối hợp xử lý kịp thời trong trường hợp xảy ra sự cố.

4.5.2. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố tai nạn lao động

Xây dựng các nội quy về an toàn lao động khi lập tiến độ thi công; trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng của Chủ đầu tư

5.1. Giám sát môi trường không khí xung quanh

- Vị trí quan trắc:

- + Khu vực khu dân cư phía Đông Nam (KK1) (tọa độ: 1.610.316; 273.972).

- + Khu vực tiếp giáp khu dân cư phía Bắc (KK2) (tọa độ: 1.610.105; 273.987).

- Thông số quan trắc: Hàm lượng bụi, tiếng ồn.

- Tiêu chuẩn so sánh: QCVN 05:2013/BTNMT và QCVN 26:2010/BTNMT.

- Tần suất quan trắc: 03 tháng/lần.

5.2. Giám sát chất thải rắn

- Thường xuyên theo dõi, giám sát thành phần, số lượng của chất thải rắn và chất thải nguy hại phát sinh.

- Quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại theo các quy định hiện hành tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định về quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại có hiệu lực tại thời điểm giám sát.

6. Các yêu cầu khác có liên quan đến môi trường

- Thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng

rừng theo quy định.

- Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật và các quy định của pháp luật hiện hành trong quá trình thẩm định, phê duyệt thiết kế và thi công xây dựng các hạng mục công trình của Dự án.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý và tổ chức thi công phù hợp, đảm bảo không làm hư hỏng hệ thống đường giao thông khu vực và hạn chế tối đa các tác động bất lợi đến cảnh quan, môi trường, hoạt động giao thông và các hoạt động kinh tế dân sinh khác tại khu vực thực hiện Dự án; khắc phục các sự cố tai nạn lao động do hoạt động thi công gây ra.

- Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung phát sinh bởi Dự án, đảm bảo môi trường xung quanh khu vực Dự án trong các giai đoạn của Dự án luôn đáp ứng tiêu chuẩn tại QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn hiện hành khác về bảo vệ môi trường.